ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29 /2020/QĐ-UBND	*Sóc Trăng, ngày 28 tháng 9 năm 2020*

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng
28-09-2020 17:30:21 +07:00

QUYẾT ĐỊNH
Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Theo ý kiến tại Công văn số 53/HĐND-VP ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sóc Trăng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động (sau đây gọi tắt là cơ quan).

2. Đơn vị sự nghiệp công lập (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư).

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng

Đối tượng, chủng loại, số lượng, mức giá và mục đích sử dụng theo Phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý xe ô tô chuyên dùng

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị không có định mức sử dụng xe ô tô hoặc có xe ô tô vượt định mức (vượt số lượng) quy định tại Điều 3 Quyết định này: Sở Tài chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi và xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có xe ô tô vượt tiêu chuẩn (khác chủng loại, vượt mức giá) quy định tại Điều 3 Quyết định này: Được phép tiếp tục sử dụng cho đến khi đủ điều kiện thanh lý theo của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Việc mua sắm mới để bố trí theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điều 3 Quyết định này: Chỉ trang bị mới đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa có đủ xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức hoặc không có nguồn xe ô tô dôi dư đáp ứng yêu cầu về chủng loại để điều chuyển; riêng năm 2020, không thực hiện trang bị mới xe ô tô chuyên dùng để đảm bảo tiết kiệm trong tình hình dịch Covid-19, tập trung nguồn lực phát triển kinh tế xã hội. Sở Tài chính tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định về phân cấp quản lý sử dụng tài sản công và phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 10 năm 2020.

2. Bãi bỏ Quyết định số 1109/QĐHC-CTUBND ngày 21 tháng 10 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định số lượng, chủng loại xe ô tô chuyên dùng áp dụng đối với một số cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ đặc thù trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- HTĐT: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Văn Chuyện

PHỤ LỤC
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số: 29 /2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Đối tượng sử dụng	Chủng loại	Số lượng tối đa (xe)	Mức giá tối đa (đồng)/01 xe	Mục đích sử dụng
A	**CẤP TỈNH**				
I	**Xe chuyên dùng ngành Khoa học và Công nghệ**				
1	Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ Khoa học và Công nghệ	Xe ô tô bán tải	01	750.000.000	Phục vụ hoạt động lấy mẫu của phòng thí nghiệm và hoạt động dịch vụ Khoa học và Công nghệ của Trung tâm
2	Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Xe ô tô có kết cấu đặc biệt (cẩu)	01	1.800.000.000	Phục vụ công tác kiểm định chất lượng
II	**Xe chuyên dùng ngành Tài nguyên và Môi trường**				
1	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường	Xe ô tô bán tải	01	750.000.000	Phục vụ công tác thu thập các mẫu phân tích
2	Trung tâm Phát triển Quỹ đất	Xe ô tô bán tải	01	750.000.000	Phục vụ công tác chi trả tiền giải phóng mặt bằng
III	**Xe chuyên dùng ngành Văn hóa - Thể thao và Du lịch**				
1	Văn phòng Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	Xe ô tô bán tải	01	750.000.000	Phục vụ công tác tuyên truyền thông tin lưu động cơ sở
2	Thư Viện tỉnh	Xe ô tô bán tải	01	750.000.000	Phục vụ luân chuyển lưu động cho cơ sở
3	Bảo Tàng tỉnh	Xe ô tô bán tải	01	750.000.000	Phục vụ chuyên chở hiện vật lưu động

4	Trung tâm huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao	Xe ô tô trên 16 chỗ	01	1.400.000.000	Chở vận động viên tham gia thi đấu
5	Trung tâm Văn hóa	Xe ô tô tải	02	800.000.000	Chuyên chở trang thiết bị âm thanh, ánh sáng đi biểu diễn lưu động 01 xe, sân khấu ngoài trời 01 xe
		Xe ô tô bán tải	01	750.000.000	Phục vụ tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, văn hóa, văn nghệ lưu động
		Xe ô tô trên 16 chỗ	01	1.400.000.000	Chở diễn viên phục vụ nhiệm vụ văn hóa, văn nghệ lưu động
6	Đoàn nghệ thuật Khmer	Xe ô tô trên 16 chỗ	01	1.400.000.000	Chuyên chở diễn viên biểu diễn nghệ thuật lưu động cơ sở
		Xe ô tô tải	02	800.000.000	Chuyên chở trang thiết bị âm thanh, ánh sáng đi biểu diễn lưu động 01 xe, sân khấu ngoài trời 01 xe
		Xe ô tô bán tải	01	750.000.000	Phục vụ tuyên truyền lưu động cơ sở
IV	**Xe chuyên dùng ngành Giao thông vận tải**				
1	Thanh tra Sở Giao thông vận tải	Xe ô tô (gắn thiết bị chuyên dùng)	01	850.000.000	Phục vụ công tác Thanh tra giao thông
		Xe ô tô bán tải	02	750.000.000	
		Xe ô tô tải	01	800.000.000	
2	Ban An toàn giao thông	Xe ô tô bán tải	01	750.000.000	Kiểm tra an toàn giao thông
V	**Xe chuyên dùng ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**				

1	Trung tâm Giống nông nghiệp	Xe ô tô tải	01	800.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển hàng hóa
2	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Xe ô tô bán tải	01	750.000.000	Kiểm tra bảo vệ thực vật
3	Chi cục Kiểm lâm	Xe ô tô bán tải	01	750.000.000	Kiểm lâm cơ động
4	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Xe ô tô bán tải	01	750.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch (vận chuyển mẫu, vaccin, vật tư)
5	Ban Quản lý Cảng cá Trần Đề	Xe ô tô có kết cấu đặc biệt (cẩu 5 tấn)	01	1.800.000.000	Cẩu hàng hóa
		Xe có kết cấu đặc biệt (nâng hàng nhỏ)	02	300.000.000	Cẩu hàng hóa
VI	**Xe chuyên dùng ngành Thông tin và Truyền thông**				
1	Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng	Xe ô tô (gắn thiết bị chuyên dùng)	01	20.700.000.000	Trực tiếp Đài phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng
		Xe ô tô (gắn thiết bị chuyên dùng).	02	850.000.000	Phóng viên tác nghiệp Đài phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng
		Xe ô tô bán tải	02	750.000.000	Phóng viên tác nghiệp Đài phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng
VII	**Xe chuyên dùng ngành Giáo dục và Đào tạo**				
1	Trường nuôi dạy trẻ khuyết tật	Xe ô tô trên 16 chỗ	01	1.400.000.000	Phục vụ chở học sinh khuyết tật
2	Trường Cao đẳng nghề (dạy nghề)	Xe ô tô trên 16 chỗ	01	1.400.000.000	Chở giảng viên, học sinh, sinh viên học nghề đi thực tập tại các doanh nghiệp

XIII	**Xe chuyên dùng ngành Lao động - Thương binh và Xã hội**				
1	Cơ sở cai nghiện ma túy	Xe ô tô (gắn thiết bị chuyên dùng)	01	850.000.000	Chở học viên đi khám bệnh
		Xe ô tô tải (loại nhỏ)	01	300.000.000	Vận chuyển thức ăn
IX	**Xe chuyên dùng ngành Xây dựng**				
3	Ban Quản lý dự án 1	Xe ô tô bán tải	01	750.000.000	Kiểm tra, giám sát các công trình xây dựng
4	Ban Quản lý dự án 2	Xe ô tô bán tải	01	750.000.000	Kiểm tra, giám sát các công trình xây dựng
B	**CẤP HUYỆN**				
1	**UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí cho ngành Văn hóa** (01 xe/huyện, thị xã, thành phố)	Xe ô tô tải	01	800.000.000	Dùng làm sân khấu, vận chuyển thiết bị ánh sáng phục vụ lưu động
2	**UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí cho ngành Môi trường** (01 xe/huyện, thị xã, thành phố. Không áp dụng đối với các địa phương đã áp dụng hình thức đấu thầu hoặc đặt hàng dịch vụ công ích với doanh nghiệp)	Xe ô tô (gắn thiết bị chuyên dùng chở rác, ép rác	01	850.000.000	Đảm bảo vệ sinh môi trường
3	**UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí cho ngành Giao thông đô thị.**				
-	Thành phố Sóc Trăng (01 xe/ UBND Phường và Phòng Quản lý Đô thị)	Xe tải nhỏ	11	300.000.000	Giữ gìn đô thị
-	Thị xã Vĩnh Châu (01 xe/ UBND Phường)	Xe tải nhỏ	4	300.000.000	Giữ gìn đô thị
-	Thị xã Ngã Năm (01 xe/UBND Phường)	Xe tải nhỏ	3	300.000.000	Giữ gìn đô thị